

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 8 - 2021

V/v ly hôn giữa chị P và anh K

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Thái; ông Lê Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2021/DS/ST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021, về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị P, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm T, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Xóm 12, thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị P và anh K vắng mặt (chị P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Đinh Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn K kết hôn với nhau do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 04 tháng 01 năm 2014. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc, từ tháng 01/2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi vã nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 17 tháng 07 năm 2015, hiện con đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bà Phạm Thị H là mẹ đẻ anh Nguyễn Văn K trình bày: Vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Đinh Thị P có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào tháng 01/2014 tại UBND xã T, huyện T. Sau khi kết hôn anh chị có ở cùng gia đình bà thời gian ngắn, sau đó lên Hòa Bình quê chị P ở rồi làm ăn, anh chị vẫn đi về nhà tôi, được biết anh chị mâu thuẫn là do chị là giáo viên mầm non nhưng thường đi về khuya, anh K có nói thì chị không nghe nên cuộc sống xảy ra bất hòa mâu thuẫn. Hiện nay chị P đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở cùng chị. Việc chị P có đơn xin ly hôn anh K là do anh chị quyết định, bà chỉ biết anh chị đã mâu thuẫn chị bỏ về mẹ đẻ ở.

Bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị P xin ly hôn anh K, và các thông báo của Tòa án gửi cho anh K, bà đã thông báo cho anh K biết nhưng anh K không đến Tòa án, việc chị P xin ly hôn anh K đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đối với nguyên đơn; Từ khi thụ lý vụ án, chị P thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn: Anh K vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về Nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị P, xử ly hôn giữa chị Đinh Thị P và anh Nguyễn Văn K; Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 17 tháng 07 năm 2015 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con; Về tài sản, công nợ: Chị P không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo điểm b khoản 2 Điều

227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn K.

Chị Đinh Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt chị Đinh Thị P là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị P và anh Nguyễn Văn K kết hôn với nhau vào ngày 04 tháng 01 năm 2014, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Từ tháng 01/2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; do vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị P và anh Nguyễn Văn K đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị P là phù hợp.

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy; Tại phiên tòa anh K vắng mặt, chị P vắng mặt nhưng có lời khai và quan điểm về yêu cầu nuôi con chung, mặt khác con chung hiện đang ở cùng chị P. Do vậy, để ổn định cuộc sống hiện tại cũng như việc học tập, chăm sóc giáo dục con, nên giao chị P có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị Đinh Thị P không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị P và anh Nguyễn Văn K.

2. Con chung: Giao chị Đinh Thị P có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 17 tháng 07 năm 2015. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Đinh Thị P phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền số AA/2019/2432 ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh. Chị Đinh Thị P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị P và anh Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu